

Số: 02/TB-BTC

Quảng Yên, ngày 17 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO SỐ 02
Về việc tổ chức Hội thi Giáo viên trung học cơ sở dạy giỏi
cấp thị xã, năm học 2024-2025

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 86/KH-PGDĐT ngày 23/01/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tổ chức Hội thi giáo viên trung học cơ sở dạy giỏi cấp thị xã (sau đây gọi tắt là Hội thi) năm học 2024-2025; căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và chấm sơ khảo biện pháp, Phòng GDĐT thông báo tới các trường có cấp THCS một số nội dung sau:

I. DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

Gồm 221 thí sinh (theo Phụ lục 01 gửi kèm);

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC CÁC NỘI DUNG THI

1. Khai mạc Hội thi và họp Ban Giám khảo hướng dẫn quy định chấm thi

1.1. Khai mạc Hội thi

- Thời gian: Từ 7h30' đến 8h00' ngày 22/3/2025.
- Địa điểm: Trường THCS Trần Hưng Đạo.
- Thành phần: Ban Tổ chức (BTC), Đại diện lãnh đạo các trường có cấp THCS; Ban Giám khảo và toàn bộ giáo viên dự thi.

1.2. Họp Ban Giám khảo hướng dẫn quy định chấm thi

- Thời gian: Từ 8h00' đến 8h30' ngày 22/3/2025.
- Địa điểm: Hội trường Trường THCS Trần Hưng Đạo.
- Thành phần: Ban Tổ chức, Ban Giám khảo (BGK), Thư kí.

2. Thi trình bày biện pháp

- Thời gian: Từ 8h30' ngày 22/3 đến hết ngày 23/3/2025;
- Địa điểm: Trường THCS Trần Hưng Đạo.
- Danh sách các phòng thi: Gồm 13 phòng thi (theo niêm yết tại Trường THCS Trần Hưng Đạo);

3. Thi thực hành tiết dạy

3.1. Thời gian, địa điểm thi

Điểm thi	Thời gian bắt thăm tiết thực hành	Thời gian thi thực hành
THCS Lê Quý Đôn	10h30' ngày 20/3/2025	Từ 7h00' ngày 24/3/2025
THCS Liên Hòa	10h30' ngày 21/3/2025	Từ 7h00' ngày 25/3/2025
THCS Hà An	15h00' ngày 22/3/2025 (sau khi thi trình bày biện pháp)	Từ 7h00' ngày 26/3/2025
THCS Minh Thành		Từ 7h00' ngày 27/3/2025
TH&THCS Phong Cốc		Từ 7h00' ngày 28/3/2025
THCS Trần Hưng Đạo		Từ 7h00' ngày 29/3/2025

3.2. *Danh sách giáo viên dự thi của từng điểm thi (theo Phụ lục 02).*

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Trường THCS Trần Hưng Đạo: Phối hợp với Ban Tổ chức Hội thi chuẩn bị bàn ghế, loa đài cho khai mạc Hội thi; chuẩn bị 13 phòng thi cho phần thi trình bày biện pháp, đảm bảo có đủ bàn ghế, điện, máy chiếu; chuẩn bị 01 phòng làm việc cho Ban Tổ chức và các phòng chờ cho giáo viên tham gia dự thi.

2. Các trường đặt điểm thi thực hành: Gửi thời khóa biểu ngày tổ chức thi tại trường, phiếu báo giảng ngày thi theo môn, phiếu bắt thăm tiết thực hành (*file excel theo mẫu gửi kèm*) về Phòng GDĐT trước ngày 20/3/2025 (*việc tổ chức bắt thăm tiết thực hành do Phòng GDĐT trực tiếp điều hành*); bố trí 01 phòng hội trường cho tổ chức bốc thăm bài dạy tiết thực hành (*đối với trường THCS Lê Quý Đôn và THCS Liên Hòa; THCS Trần Hưng Đạo*); chuẩn bị cơ sở vật chất đảm bảo cho giáo viên dự thi (*bàn ghế, ánh sáng, máy chiếu*).

Trên đây là thông báo một số nội dung về công tác tổ chức Hội thi, Phòng GDĐT yêu cầu các trường có cấp THCS thực hiện đầy đủ các nội dung trên theo đúng thời gian và quy định; kịp thời thông tin tới cán bộ, giáo viên của đơn vị và chủ động thực hiện các nội dung liên quan đến Hội thi. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị thông tin về bộ phận chuyên môn THCS để được tư vấn và giải quyết./.

Nơi nhận:

- Trường phòng GDĐT;
- Các bộ phận công tác PGDĐT;
- Các trường có cấp THCS;
- Lưu: VT, CMTHCS (02).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Nguyễn Thị Thìn**

Phụ lục 01
DANH SÁCH GIÁO VIÊN THAM GIA HỘI THI
GIÁO VIÊN THCS DẠY GIỎI CẤP THỊ XÃ, NĂM HỌC 2024-2025
(Theo Thông báo số 02/TB-BTC ngày 17/3/2025
của Phòng GDĐT thị xã Quảng Yên)

TT	Họ và tên	Trường	Môn
1	Nguyễn Thị Duyên	THCS Cộng Hoà	Ngữ văn
2	Vũ Thị Lê	THCS Cộng Hoà	Ngữ văn
3	Bùi Thị Hải Yến	THCS Cộng Hoà	Ngữ văn
4	Nguyễn Thị Mai	THCS Cộng Hoà	Ngữ văn
5	Nguyễn Thị Huy Hoàng	TH&THCS Phong Cốc	Ngữ văn
6	Đào Thị Liên	TH&THCS Cẩm La	Ngữ văn
7	Nguyễn Thị Ánh Hồng	TH&THCS Cẩm La	Ngữ văn
8	Trần Thị Doan	THCS Trần Hưng Đạo	Ngữ văn
9	Bùi Thanh Huyền	THCS Trần Hưng Đạo	Ngữ văn
10	Ngô Thị Duyên	THCS Hà An	Ngữ văn
11	Dương Thị Thảo	THCS Hà An	Ngữ văn
12	Nguyễn Thị Kim Dung	THCS Nam Hòa	Ngữ văn
13	Đặng Thị Mận	THCS Nam Hòa	Ngữ văn
14	Trần Thị Hoa	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn
15	Hoàng Thị Hải	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn
16	Vì Thị Ngọc Huyền	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn
17	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn
18	Nguyễn Thị Thu Loan	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn
19	Đinh Thị Hương	THCS Tiền An	Ngữ văn
20	Đinh Thị Thu Hà	THCS Tiền An	Ngữ văn
21	Phạm Thị Thụy	THCS Yên Hải	Ngữ văn
22	Nguyễn Thị Hà	THCS Hiệp Hòa	Ngữ văn
23	Vũ Thị Thanh Huyền	THCS Hiệp Hòa	Ngữ văn
24	Nguyễn Thị Khuyên	THCS Hiệp Hòa	Ngữ văn
25	Bùi Thị Loan	THCS Hiệp Hòa	Ngữ văn
26	Phạm Thị Hải	THCS Hiệp Hòa	Ngữ văn
27	Đặng Thị Diệu Huyền	THCS Liên Vị	Ngữ văn

28	Nguyễn Thị Loan	THCS Đông Mai	Ngữ văn
29	Vũ Hải Long	THCS Đông Mai	Ngữ văn
30	Nguyễn Thị Hương Giang	THCS Minh Thành	Ngữ văn
31	Nguyễn Thị Huyền	THCS Minh Thành	Ngữ văn
32	Bùi Thị Thu Hà	THCS Liên Hòa	Ngữ văn
33	Nguyễn Thị Thụy	THCS Liên Hòa	Ngữ văn
34	Trần Hương Thảo	THCS Sông Khoai	Ngữ văn
35	Trương Thị Hương	THCS Sông Khoai	Ngữ văn
36	Vũ Thị Chính	TH&THCS Hoàng Tân	Ngữ văn
37	Ngô Thị Lan	THCS Phong Hải	Ngữ văn
38	Dương Thị Hòa	THCS Phong Hải	Ngữ văn
39	Ngô Thị Thanh Thủy	THCS Tân An	Ngữ văn
40	Bùi Thị Thanh	THCS Cộng Hoà	GDCD
41	Bạch Thu Thùy	THCS Trần Hưng Đạo	GDCD
42	Bùi Bích Hậu	THCS Lê Quý Đôn	GDCD
43	Bùi Thị Xiêm	THCS Hiệp Hòa	GDCD
44	Nguyễn Thị Thêm	THCS Sông Khoai	GDCD
45	Lê Thị Thơm	THCS Liên Vị	GDCD
46	Lê Thị Minh Tâm	THCS Cộng Hoà	LS-ĐL (Sử)
47	Nguyễn Thị Quyên	TH&THCS Tiền Phong	LS-ĐL (Sử)
48	Bùi Minh Hường	THCS Hà An	LS-ĐL (Sử)
49	Phạm Thị Minh Hồng	THCS Lê Quý Đôn	LS-ĐL (Sử)
50	Nguyễn Thị Hoa	THCS Liên Vị	LS-ĐL (Sử)
51	Bùi Thị Phúc	THCS Sông Khoai	LS-ĐL (Sử)
52	Nguyễn Thanh Hương	THCS Minh Thành	LS-ĐL (Sử)
53	Vũ Thị Thu	THCS Trần Hưng Đạo	Ngữ văn
54	Vũ Hoài Trung	TH&THCS Sông Khoai	Tiếng Anh
55	Đàm Thị Hợp	TH&THCS Sông Khoai	Tiếng Anh
56	Đồng Thị Thu Hiền	THCS Tân An	Tiếng Anh
57	Đào Hải Ninh	THCS Hà An	Tiếng Anh
58	Phí Thị Thanh Thủy	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh
59	Bùi Thị Nhiên	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh
60	Nguyễn Thị Như Nga	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh
61	Đỗ Thị Luận	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh

62	Hoàng Thị Chiên	THCS Liên Vị	Tiếng Anh
63	Đỗ Thị Luỹ	THCS Liên Vị	Tiếng Anh
64	Nguyễn Thu Giang	THCS Đông Mai	Tiếng Anh
65	Lê Thu Hà	THCS Liên Hòa	Tiếng Anh
66	Vũ Thị Thúy An	THCS Liên Hòa	Tiếng Anh
67	Vũ Thị Thủy	THCS Sông Khoai	Tiếng Anh
68	Nguyễn Thị Hà Linh	TH&THCS Hoàng Tân	Tiếng Anh
69	Đặng Thị Mừng	TH&THCS Hoàng Tân	Tiếng Anh
70	Vũ Thị Ngọc Ánh	THCS Phong Hải	Tiếng Anh
71	Phạm Kiều My	THCS Tiền An	Tiếng Anh
72	Nguyễn Thị Hoàn	THCS Cộng Hoà	Toán
73	Nguyễn Thị Chung	THCS Cộng Hoà	Toán
74	Tô Thị Kiều Oanh	TH&THCS Tiền Phong	Toán
75	Ngô Viết Tiến	TH&THCS Phong Cốc	Toán
76	Lưu Trà My	TH&THCS Phong Cốc	Toán
77	Ngô Quang Đích	TH&THCS Phong Cốc	Toán
78	Trần Thị Tứ	TH&THCS Cẩm La	Toán
79	Nguyễn Văn Đang	TH&THCS Cẩm La	Toán
80	Ngô Thị Lương	TH&THCS Cẩm La	Toán
81	Đinh Thị Thu Thủy	TH&THCS Sông Khoai	Toán
82	Ngô Thị Thu	THCS Tân An	Toán
83	Nguyễn Thị Hồng Phượng	THCS Tân An	Toán
84	Đỗ Thị Tuyết	THCS Trần Hưng Đạo	Toán
85	Vũ Thị Ngọc Anh	THCS Trần Hưng Đạo	Toán
86	Phạm Quỳnh Trang	THCS Trần Hưng Đạo	Toán
87	Phạm Thị Hồng	THCS Trần Hưng Đạo	Toán
88	Phạm Hoàng Anh	THCS Hà An	Toán
89	Ngô Thị Nga	THCS Hà An	Toán
90	Nguyễn Minh Tâm	THCS Hà An	Toán
91	Nguyễn Thị Thêm	THCS Hà An	Toán
92	Hứa Thị Hà Thu	THCS Hà An	Toán
93	Đặng Thị Mai Thương	THCS Hà An	Toán
94	Nguyễn Thị Thắm	THCS Nam Hòa	Toán
95	Lê Thị Hòa	THCS Nam Hòa	Toán

96	Phạm Phương Thảo	THCS Lê Quý Đôn	Toán
97	Lê Phong Lan	THCS Lê Quý Đôn	Toán
98	Lê Thị Thu Hà	THCS Lê Quý Đôn	Toán
99	Nguyễn Thị Hương Lan	THCS Lê Quý Đôn	Toán
100	Đỗ Thị Thu Hiền	THCS Lê Quý Đôn	Toán
101	Nguyễn Văn Hưng	THCS Lê Quý Đôn	Toán
102	Phạm Thị Đông	THCS Tiền An	Toán
103	Phạm Thị Bằng	THCS Yên Hải	Toán
104	Nguyễn Thị Tú Quyên	THCS Yên Hải	Toán
105	Bùi Thúy An	THCS Hiệp Hòa	Toán
106	Nguyễn Thị Định	THCS Hiệp Hòa	Toán
107	Nguyễn Thị Tĩnh	THCS Hiệp Hòa	Toán
108	Nguyễn Thị Linh	THCS Hiệp Hòa	Toán
109	Cao Văn Khiên	THCS Liên Vị	Toán
110	Lê Văn Thảo	THCS Liên Vị	Toán
111	Lê Thị Hồng Nhung	THCS Liên Vị	Toán
112	Vũ Thị Thu	THCS Liên Vị	Toán
113	Lê Thị Thu Hà	THCS Đông Mai	Toán
114	Vũ Thị Hoài	THCS Đông Mai	Toán
115	Nguyễn Việt Hưng	THCS Minh Thành	Toán
116	Vũ Đình Hưng	THCS Minh Thành	Toán
117	Nguyễn Thị Hồng Nhung	THCS Minh Thành	Toán
118	Phạm Thị Loan	THCS Minh Thành	Toán
119	Nguyễn Thị Hương	THCS Minh Thành	Toán
120	Dương Thị Hiền	THCS Liên Hòa	Toán
121	Nguyễn Thị Thu Hương	THCS Liên Hòa	Toán
122	Lê Thị Hoa	THCS Liên Hòa	Toán
123	Vũ Thu Hương	THCS Liên Hòa	Toán
124	Điệp Thị Thùy Linh	THCS Sông Khoai	Toán
125	Nguyễn Thu Hà	TH&THCS Hoàng Tân	Toán
126	Lê Thị Huyền	THCS Phong Hải	Toán
127	Đặng Thị Huyền	THCS Phong Hải	Toán
128	Lê Thị Thu Trang	THCS Tân An	Công nghệ
129	Mai Thị Hoàn	THCS Sông Khoai	Công nghệ

130	Nguyễn Thị Thoa	THCS Sông Khoai	Công nghệ
131	Hoàng Văn Huy	THCS Trần Hưng Đạo	Tin học
132	Trần Thị Huyền	THCS Hà An	Tin học
133	Nguyễn Thị Hương	THCS Tiền An	Tin học
134	Tô Thị Ánh	THCS Minh Thành	Tin học
135	Trịnh Thị Thu Hằng	THCS Minh Thành	Tin học
136	Lê Văn Long	THCS Cộng Hoà	KHTN (Lý)
137	Lê Thị Thu Hà	THCS Trần Hưng Đạo	KHTN (Lý)
138	Đào Đình Thái	THCS Lê Quý Đôn	KHTN (Lý)
139	Nguyễn Thị Lan	THCS Hiệp Hòa	KHTN (Lý)
140	Vũ Thị Hải Yến	THCS Minh Thành	KHTN (Lý)
141	Ngô Thị Yến	TH&THCS Phong Cốc	LS-ĐL (Địa)
142	Mạc Thị Thuý	TH&THCS Phong Cốc	LS-ĐL (Địa)
143	Nguyễn Thị Lê	TH&THCS Sông Khoai	LS-ĐL (Địa)
144	Vũ Bình Yên	THCS Tân An	LS-ĐL (Địa)
145	Nguyễn Thị Thu Thảo	THCS Trần Hưng Đạo	LS-ĐL (Địa)
146	Đỗ Thị Thùy Linh	THCS Trần Hưng Đạo	LS-ĐL (Địa)
147	Bùi Hải Duyên	THCS Hà An	LS-ĐL (Địa)
148	Hà Thị Hồng Nhung	THCS Hà An	LS-ĐL (Địa)
149	Nguyễn Thị Tắm	THCS Lê Quý Đôn	LS-ĐL (Địa)
150	Nguyễn Thị Thu	THCS Lê Quý Đôn	LS-ĐL (Địa)
151	Bùi Thị Huệ	THCS Yên Hải	LS-ĐL (Địa)
152	Trần Thị Hương	THCS Hiệp Hòa	LS-ĐL (Địa)
153	Nguyễn Thị Vân Anh	THCS Hiệp Hòa	LS-ĐL (Địa)
154	Đoàn Thị Nhạn	THCS Liên Vĩ	LS-ĐL (Địa)
155	Dương Thị Hiền	THCS Sông Khoai	LS-ĐL (Địa)
156	Đào Thị Hương	THCS Phong Hải	LS-ĐL (Địa)
157	Dương Thị Nhài	THCS Liên Hòa	LS-ĐL (Địa)
158	Phạm Thị Thủy	TH&THCS Phong Cốc	GDTC
159	Ngô Anh Thắng	THCS Trần Hưng Đạo	GDTC
160	Đàm Quang Ngọc	THCS Hà An	GDTC
161	Nguyễn Thị Vui	THCS Lê Quý Đôn	GDTC
162	Dương Văn Quyết	THCS Yên Hải	GDTC
163	Bùi Thị Bích Thảo	THCS Hiệp Hòa	GDTC

164	Nguyễn Thanh Hương	THCS Liên Vị	GDTC
165	Nguyễn Đông	THCS Liên Vị	GDTC
166	Lê Văn Thìn	THCS Liên Vị	GDTC
167	Ngô Việt Công	THCS Đông Mai	GDTC
168	Hoàng Thị Lân	THCS Minh Thành	GDTC
169	Nguyễn Quang Tỉnh	THCS Liên Hòa	GDTC
170	Phạm Thị Nam	THCS Tân An	GDTC
171	Vũ Đức Tuấn	THCS Sông Khoai	GDTC
172	Hoàng Thị Kiên	THCS Sông Khoai	GDTC
173	Nguyễn Thế Dũng	TH&THCS Hoàng Tân	GDTC
174	Hoàng Kim Thoan	THCS Phong Hải	GDTC
175	Nguyễn Bá Quyết	THCS Phong Hải	GDTC
176	Đinh Thị Thảo	THCS Cộng Hoà	KHTN (Sinh)
177	Lê Thị Quyên	THCS Cộng Hoà	KHTN (Sinh)
178	Vũ Thị Luyến	TH&THCS Phong Cốc	KHTN (Sinh)
179	Vũ Thị Tình	TH&THCS Cẩm La	KHTN (Sinh)
180	Nguyễn Thị Thủy	TH&THCS Cẩm La	KHTN (Sinh)
181	Nguyễn Thị Huyền	TH&THCS Sông Khoai	KHTN (Sinh)
182	Lê Thị Ngọc Ánh	THCS Trần Hưng Đạo	KHTN (Sinh)
183	Vũ Thị Loan	THCS Hà An	KHTN (Sinh)
184	Trần Thị Kim Chi	THCS Nam Hòa	KHTN (Sinh)
185	Nguyễn Thị Hào	THCS Tiền An	KHTN (Sinh)
186	Lương Thị Loan	THCS Hiệp Hòa	KHTN (Sinh)
187	Hoàng Thị Luyến	THCS Đông Mai	KHTN (Sinh)
188	Nguyễn Thị Thơm	THCS Minh Thành	KHTN (Sinh)
189	Bùi Thị Thu Dung	THCS Minh Thành	KHTN (Sinh)
190	Nguyễn Thị Hương	THCS Liên Hòa	KHTN (Sinh)
191	Vũ Thị Hà	THCS Sông Khoai	KHTN (Sinh)
192	Vũ Thị Hải	THCS Phong Hải	KHTN (Sinh)
193	Ngô Thị Huyền Trang	THCS Liên Vị	KHTN (Sinh)
194	Nguyễn Thị Bạch Huệ	THCS Tiền An	KHTN (Sinh)
195	Nguyễn Thị Vân Anh	THCS Cộng Hoà	KHTN (Hoá)
196	Bùi Thị Hương Loan	TH&THCS Tiên Phong	KHTN (Hoá)
197	Lê Thị Thùy Dương	THCS Trần Hưng Đạo	KHTN (Hoá)

198	Vũ Thị Thái Hương	THCS Hà An	KHTN (Hoá)
199	Trần Thị Thu Nga	THCS Lê Quý Đôn	KHTN (Hoá)
200	Vũ Hải Lý	THCS Lê Quý Đôn	KHTN (Hoá)
201	Dương Ngọc Linh	THCS Lê Quý Đôn	KHTN (Hoá)
202	Nguyễn Thùy Giang	THCS Tiền An	KHTN (Hoá)
203	Bùi Thị Huyền	THCS Yên Hải	KHTN (Hoá)
204	Ngô Thị Hải Yến	THCS Hiệp Hòa	KHTN (Hoá)
205	Nguyễn Thị Thu Hà	THCS Liên Vĩ	KHTN (Hoá)
206	Vũ Thị Bích Hà	THCS Đông Mai	KHTN (Hoá)
207	Nguyễn Thị Hòa	THCS Minh Thành	KHTN (Hoá)
208	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	THCS Sông Khoai	KHTN (Hoá)
209	Đoàn Văn Khiên	TH&THCS Hoàng Tân	KHTN (Hoá)
210	Hà Thị Huyền Trang	THCS Đông Mai	Nghệ thuật (Âm nhạc)
211	Nguyễn Thị Hương Thảo	THCS Hà An	Nghệ thuật (Âm nhạc)
212	Vũ Hoàng	THCS Lê Quý Đôn	Nghệ thuật (Âm nhạc)
213	Vũ Thị Bảo Ngọc	THCS Lê Quý Đôn	Nghệ thuật (Âm nhạc)
214	Phạm Văn Long	THCS Phong Hải	Nghệ thuật (Âm nhạc)
215	Đỗ Thị Thoa	THCS Tiền An	Nghệ thuật (Âm nhạc)
216	Lê Thị Ngọc Bích	THCS Nam Hòa	Nghệ thuật (Âm nhạc)
217	Vũ Thị Yến	TH&THCS Phong Cốc	Nghệ thuật (Mỹ thuật)
218	Dương Thị Thủy	THCS Hà An	Nghệ thuật (Mỹ thuật)
219	Vũ Thị Hợp	THCS Tiền An	Nghệ thuật (Mỹ thuật)
220	Vũ Thị Hoa	THCS Yên Hải	Nghệ thuật (Mỹ thuật)
221	Lê Thanh Quân	THCS Phong Hải	Nghệ thuật (Mỹ thuật)

Danh sách trên có 221 người./.

Phụ lục 02
DANH SÁCH GIÁO VIÊN TẠI CÁC ĐIỂM THI THỰC HÀNH
HỘI THI GIÁO VIÊN THCS DẠY GIỎI CẤP THỊ XÃ NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Thông báo số 02/TB-BTC ngày 17/3/2025
của Phòng GDĐT thị xã Quảng Yên)

1. Ngày 24/3/2025: Tại điểm thi Trường THCS Lê Quý Đôn, gồm 54 giáo viên

TT	Họ và tên	Trường	Môn
1	Trần Thị Hoa	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn
2	Hoàng Thị Hải	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn
3	Vì Thị Ngọc Huyền	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn
4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn
5	Nguyễn Thị Thu Loan	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn
6	Nguyễn Thị Duyên	THCS Cộng Hoà	Ngữ văn
7	Bùi Thị Hải Yên	THCS Cộng Hoà	Ngữ văn
8	Nguyễn Thị Mai	THCS Cộng Hoà	Ngữ văn
9	Vũ Thị Lê	THCS Cộng Hoà	Ngữ văn
10	Nguyễn Thị Tắm	THCS Lê Quý Đôn	LS&ĐL (Địa lý)
11	Nguyễn Thị Thu	THCS Lê Quý Đôn	LS&ĐL (Địa lý)
12	Phạm Thị Minh Hồng	THCS Lê Quý Đôn	LS&ĐL (Sử)
13	Bùi Bích Hậu	THCS Lê Quý Đôn	GD&ĐT
14	Phạm Phương Thảo	THCS Lê Quý Đôn	Toán
15	Lê Phong Lan	THCS Lê Quý Đôn	Toán
16	Lê Thị Thu Hà	THCS Lê Quý Đôn	Toán
17	Nguyễn Thị Hương Lan	THCS Lê Quý Đôn	Toán
18	Đỗ Thị Thu Hiền	THCS Lê Quý Đôn	Toán
19	Nguyễn Văn Hưng	THCS Lê Quý Đôn	Toán
20	Trần Thị Thu Nga	THCS Lê Quý Đôn	KHTN (Hoá)
21	Vũ Hải Lý	THCS Lê Quý Đôn	KHTN (Hoá)
22	Dương Ngọc Linh	THCS Lê Quý Đôn	KHTN (Hoá)
23	Đào Đình Thái	THCS Lê Quý Đôn	KHTN (Lý)
24	Phí Thị Thanh Thủy	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh
25	Bùi Thị Nhiên	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh
26	Nguyễn Thị Như Ngà	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh
27	Đỗ Thị Luận	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh
28	Nguyễn Thị Vui	THCS Lê Quý Đôn	GD&ĐT
29	Vũ Hoàng	THCS Lê Quý Đôn	Nghệ thuật (AN)
30	Vũ Thị Bảo Ngọc	THCS Lê Quý Đôn	Nghệ thuật (AN)
31	Đinh Thị Thảo	THCS Cộng Hoà	KHTN (Sinh)
32	Lê Thị Quyên	THCS Cộng Hoà	KHTN (Sinh)
33	Nguyễn Thị Vân Anh	THCS Cộng Hoà	KHTN (Hoá)
34	Lê Văn Long	THCS Cộng Hoà	KHTN (Lý)
35	Lê Thị Minh Tâm	THCS Cộng Hoà	LS&ĐL (Sử)
36	Bùi Thị Thanh	THCS Cộng Hoà	GD&ĐT

37	Nguyễn Thị Hoàn	THCS Cộng Hoà	Toán
38	Nguyễn Thị Chung	THCS Cộng Hoà	Toán
39	Lê Thị Ngọc Bích	THCS Nam Hòa	Nghệ thuật (AN)
40	Nguyễn Thị Thắm	THCS Nam Hòa	Toán
41	Lê Thị Hòa	THCS Nam Hòa	Toán
42	Trần Thị Kim Chi	THCS Nam Hòa	KHTN (Sinh)
43	Bùi Minh Hường	THCS Hà An	LS-ĐL(Lịch sử)
44	Vũ Thị Hải Yến	THCS Minh Thành	KHTN (Lý)
45	Trần Thị Hương	THCS Hiệp Hòa	LSĐL(Địa)
46	Nguyễn Thị Vân Anh	THCS Hiệp Hòa	LSĐL(Địa)
47	Ngô Anh Thắng	THCS Trần Hưng Đạo	GDTC
48	Bùi Thị Bích Thảo	THCS Hiệp Hòa	GDTC
49	Bùi Thị Huyền	THCS Yên Hải	KHTN (Hóa)
50	Bùi Thị Hương Loan	TH&THCS Tiên Phong	KHTN (Hoá)
51	Nguyễn Thị Thu Hà	THCS Liên Vĩ	KHTN 9 (Hoá)
52	Lê Thị Thùy Dương	THCS Trần Hưng Đạo	KHTN (Hoá)
53	Nguyễn Thị Thêm	THCS Sông Khoai	GDCD
54	Phạm Văn Long	THCS Phong Hải	Nghệ thuật (AN)

2. Ngày 25/3/2025: Tại điểm thi Trường THCS Liên Hòa, gồm 28 giáo viên

TT	Họ và tên	Trường	Môn
1	Nguyễn Quang Tỉnh	THCS Liên Hòa	GDTC
2	Nguyễn Thị Hương	THCS Liên Hòa	KHTN (Sinh)
3	Bùi Thị Thu Hà	THCS Liên Hòa	Ngữ văn
4	Dương Thị Nhài	THCS Liên Hòa	LS-ĐL (Địa)
5	Nguyễn Thị Thụy	THCS Liên Hòa	Ngữ văn
6	Lê Thu Hà	THCS Liên Hòa	Tiếng Anh
7	Vũ Thị Thúy An	THCS Liên Hòa	Tiếng Anh
8	Dương Thị Hiền	THCS Liên Hòa	Toán
9	Nguyễn Thị Thu Hương	THCS Liên Hòa	Toán
10	Lê Thị Hoa	THCS Liên Hòa	Toán
11	Vũ Thu Hương	THCS Liên Hòa	Toán
12	Lê Thị Huyền	THCS Phong Hải	Toán
13	Đặng Thị Huyền	THCS Phong Hải	Toán
14	Vũ Thị Hái	THCS Phong Hải	KHTN - Sinh
15	Ngô Thị Lan	THCS Phong Hải	Ngữ Văn
16	Dương Thị Hòa	THCS Phong Hải	Ngữ Văn
17	Đào Thị Hương	THCS Phong Hải	LS-ĐL (Địa)
18	Đặng Thị Diệu Huyền	THCS Liên Vĩ	Văn
19	Đoàn Thị Nhạn	THCS Liên Vĩ	LS-ĐL (Địa)
20	Đỗ Thị Luỹ	THCS Liên Vĩ	Tiếng Anh
21	Cao Văn Khiên	THCS Liên Vĩ	Toán

22	Lê Văn Thảo	THCS Liên Vị	Toán
23	Lê Thị Hồng Nhung	THCS Liên Vị	Toán
24	Vũ Thị Thu	THCS Liên Vị	Toán
25	Ngô Thị Huyền Trang	THCS Liên Vị	KHTN (Sinh)
26	Nguyễn Thanh Hưởng	THCS Liên Vị	GDTC
27	Nguyễn Đông	THCS Liên Vị	GDTC
28	Lê Văn Thìn	THCS Liên Vị	GDTC

3. Ngày 26/3/2025: Tại điểm thi Trường THCS Hà An, gồm 37 giáo viên

TT	Họ và tên	Trường	Môn
1	Phạm Hoàng Anh	THCS Hà An	Toán
2	Ngô Thị Nga	THCS Hà An	Toán
3	Nguyễn Minh Tâm	THCS Hà An	Toán
4	Nguyễn Thị Thêm	THCS Hà An	Toán
5	Hứa Thị Hà Thu	THCS Hà An	Toán
6	Đặng Thị Mai Thương	THCS Hà An	Toán
7	Ngô Thị Duyên	THCS Hà An	Ngữ văn
8	Dương Thị Thảo	THCS Hà An	Ngữ văn
9	Bùi Hải Duyên	THCS Hà An	LS-ĐL (Địa)
10	Hà Thị Hồng Nhung	THCS Hà An	LS-ĐL (Địa)
11	Vũ Thị Thái Hường	THCS Hà An	KHTN (Hóa)
12	Vũ Thị Loan	THCS Hà An	KHTN (Sinh)
13	Đàm Quang Ngọc	THCS Hà An	GDTC
14	Đào Hải Ninh	THCS Hà An	Tiếng Anh
15	Nguyễn Thị Hương Thảo	THCS Hà An	Nghệ thuật (AN)
16	Dương Thị Thủy	THCS Hà An	Nghệ thuật (MT)
17	Đinh Thị Hương	THCS Tiền An	Văn
18	Đinh Thị Thu Hà	THCS Tiền An	Văn
19	Đỗ Thị Thoa	THCS Tiền An	Nghệ thuật (AN)
20	Vũ Thị Hợp	THCS Tiền An	Nghệ thuật (MT)
21	Nguyễn Thị Hảo	THCS Tiền An	KHTN (Sinh)
22	Phạm Thị Đông	THCS Tiền An	Toán
23	Nguyễn Thùy Giang	THCS Tiền An	KHTN (Hóa)
24	Nguyễn Thị Bạch Huệ	THCS Tiền An	KHTN (Sinh)
25	Ngô Thị Thu	THCS Tân An	Toán
26	Nguyễn Thị Hồng Phượng	THCS Tân An	Toán
27	Phạm Thị Nam	THCS Tân An	GDTC
28	Vũ Bình Yên	THCS Tân An	(LS-ĐL) Địa
29	Ngô Thị Thanh Thủy	THCS Tân An	Ngữ văn
30	Nguyễn Thế Dũng	TH&THCS Hoàng Tân	GDTC

31	Vũ Thị Chĩnh	TH&THCS Hoàng Tân	Ngữ văn
32	Nguyễn Thu Hà	TH&THCS Hoàng Tân	Toán
33	Đoàn Văn Khiên	TH&THCS Hoàng Tân	KHTN (Hoá)
34	Nguyễn Thị Hà Linh	TH&THCS Hoàng Tân	Tiếng Anh
35	Đặng Thị Mừng	TH&THCS Hoàng Tân	Tiếng Anh
36	Hà Thị Huyền Trang	THCS Đông Mai	Nghệ thuật (AN)
37	Ngô Thị Hải Yến	THCS Hiệp Hòa	KHTN (Hóa)

4. Ngày 27/3/2025: Tại điểm thi Trường THCS Minh Thành, gồm 36 giáo viên

TT	Họ và tên	Trường	Môn
1	Nguyễn Việt Hưng	THCS Minh Thành	Toán
2	Vũ Đình Hưng	THCS Minh Thành	Toán
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	THCS Minh Thành	Toán
4	Phạm Thị Loan	THCS Minh Thành	Toán
5	Nguyễn Thị Hương	THCS Minh Thành	Toán
6	Nguyễn Thị Hòa	THCS Minh Thành	KHTN (Hoá)
7	Nguyễn Thị Thơm	THCS Minh Thành	KHTN (Sinh)
8	Bùi Thị Thu Dung	THCS Minh Thành	KHTN (Sinh)
9	Hoàng Thị Làn	THCS Minh Thành	GDTC
10	Nguyễn Thị Hương Giang	THCS Minh Thành	Ngữ văn
11	Nguyễn Thanh Hương	THCS Minh Thành	LSĐL(Sử)
12	Nguyễn Thị Huyền	THCS Minh Thành	Ngữ văn
13	Điệp Thị Thùy Linh	THCS Sông Khoai	Toán
14	Trần Hương Thảo	THCS Sông Khoai	Ngữ văn
15	Trương Thị Hương	THCS Sông Khoai	Ngữ văn
16	Dương Thị Hiền	THCS Sông Khoai	LSĐL (Địa)
17	Bùi Thị Phúc	THCS Sông Khoai	LSĐL (Sử)
18	Vũ Thị Hà	THCS Sông Khoai	KHTN (Sinh)
19	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	THCS Sông Khoai	KHTN (Hóa)
20	Mai Thị Hoàn	THCS Sông Khoai	Công nghệ
21	Nguyễn Thị Thoa	THCS Sông Khoai	Công nghệ
22	Vũ Thị Thủy	THCS Sông Khoai	Tiếng Anh
23	Vũ Đức Tuấn	THCS Sông Khoai	GDTC
24	Hoàng Thị Kiên	THCS Sông Khoai	GDTC
25	Nguyễn Thu Giang	THCS Đông Mai	Tiếng Anh
26	Nguyễn Thị Loan	THCS Đông Mai	Ngữ văn
27	Vũ Hải Long	THCS Đông Mai	Ngữ văn
28	Hoàng Thị Luyến	THCS Đông Mai	KHTN (Sinh)
29	Vũ Thị Bích Hà	THCS Đông Mai	KHTN (Hoá)
30	Lê Thị Thu Hà	THCS Đông Mai	Toán
31	Vũ Thị Hoài	THCS Đông Mai	Toán

32	Ngô Việt Công	THCS Đông Mai	GDTC
33	Tô Thị Ánh	THCS Minh Thành	Tin học
34	Trịnh Thị Thu Hằng	THCS Minh Thành	Tin học
35	Lê Thị Thu Trang	THCS Tân An	Công nghệ
36	Phạm Kiều My	THCS Tiền An	Tiếng Anh

5. Ngày 28/3/2025: Tại điểm thi Trường TH&THCS Phong Cốc, gồm 32 giáo viên

TT	Họ và tên	Trường	Môn
1	Ngô Viết Tiến	TH&THCS Phong Cốc	Toán
2	Lưu Trà My	TH&THCS Phong Cốc	Toán
3	Ngô Quang Đích	TH&THCS Phong Cốc	Toán
4	Phạm Thị Thủy	TH&THCS Phong Cốc	GDTC
5	Vũ Thị Luyện	TH&THCS Phong Cốc	KHTN (Sinh)
6	Ngô Thị Yến	TH&THCS Phong Cốc	LS-ĐL (Địa lý)
7	Mạc Thị Thuý	TH&THCS Phong Cốc	LS-ĐL (Địa lý)
8	Nguyễn Thị Huy Hoàng	TH&THCS Phong Cốc	Ngữ văn
9	Vũ Thị Yến	TH&THCS Phong Cốc	Mỹ thuật
10	Trần Thị Tứ	TH&THCS Cẩm La	Toán
11	Nguyễn Văn Đang	TH&THCS Cẩm La	Toán
12	Ngô Thị Lương	TH&THCS Cẩm La	Toán
13	Đào Thị Liên	TH&THCS Cẩm La	Ngữ văn
14	Nguyễn Thị Ánh Hồng	TH&THCS Cẩm La	Ngữ văn
15	Vũ Thị Tình	TH&THCS Cẩm La	KHTN (Sinh)
16	Nguyễn Thị Thủy	TH&THCS Cẩm La	KHTN (Sinh)
17	Phạm Thị Bằng	THCS Yên Hải	Toán
18	Nguyễn Thị Tú Quyên	THCS Yên Hải	Toán
19	Phạm Thị Thụy	THCS Yên Hải	Ngữ văn
20	Bùi Thị Huệ	THCS Yên Hải	LS-ĐL (Địa)
21	Dương Văn Quyết	THCS Yên Hải	GDTC
22	Vũ Thị Hoa	THCS Yên Hải	Nghệ thuật (MT)
23	Tô Thị Kiều Oanh	TH&THCS Tiền Phong	Toán
24	Nguyễn Thị Quyên	TH&THCS Tiền Phong	LS-ĐL (Sử)
25	Nguyễn Thị Kim Dung	THCS Nam Hòa	Ngữ văn
26	Đặng Thị Mận	THCS Nam Hòa	Ngữ văn
27	Nguyễn Thị Hoa	THCS Liên Vị	LS-ĐL (Lịch sử)
28	Lê Thanh Quân	THCS Phong Hải	Nghệ thuật (MT)
29	Hoàng Thị Chiên	THCS Liên Vị	Tiếng Anh
30	Vũ Thị Ngọc Ánh	THCS Phong Hải	Tiếng Anh
31	Hoàng Kim Thoan	THCS Phong Hải	GDTC
32	Nguyễn Bá Quyết	THCS Phong Hải	GDTC

6. Ngày 29/3/2025: Tại điểm thi Trường THCS Trần Hưng Đạo, gồm 34 giáo viên

TT	Họ và tên	Trường	Môn
1	Lê Thị Thu Hà	THCS Trần Hưng Đạo	KHTN(Lý)
2	Đỗ Thị Tuyết	THCS Trần Hưng Đạo	Toán
3	Vũ Thị Ngọc Anh	THCS Trần Hưng Đạo	Toán
4	Phạm Quỳnh Trang	THCS Trần Hưng Đạo	Toán
5	Lê Thị Ngọc Ánh	THCS Trần Hưng Đạo	KHTN(Sinh)
6	Trần Thị Doan	THCS Trần Hưng Đạo	Ngữ văn
7	Bạch Thu Thùy	THCS Trần Hưng Đạo	GDCD
8	Vũ Thị Thu	THCS Trần Hưng Đạo	Ngữ văn
9	Nguyễn Thị Thu Thảo	THCS Trần Hưng Đạo	LS-ĐL(Địa)
10	Bùi Thanh Huyền	THCS Trần Hưng Đạo	Ngữ văn
11	Đỗ Thị Thùy Linh	THCS Trần Hưng Đạo	LS-ĐL(Địa)
12	Phạm Thị Hồng	THCS Trần Hưng Đạo	Toán
13	Nguyễn Thị Hà	THCS Hiệp Hòa	Ngữ văn
14	Vũ Thị Thanh Huyền	THCS Hiệp Hòa	Ngữ văn
15	Nguyễn Thị Khuyên	THCS Hiệp Hòa	Ngữ văn
16	Bùi Thị Loan	THCS Hiệp Hòa	Ngữ văn
17	Phạm Thị Hải	THCS Hiệp Hòa	Ngữ văn
18	Bùi Thị Xiêm	THCS Hiệp Hòa	GDCD
19	Bùi Thúy An	THCS Hiệp Hòa	Toán
20	Nguyễn Thị Định	THCS Hiệp Hòa	Toán
21	Nguyễn Thị Tĩnh	THCS Hiệp Hòa	Toán
22	Nguyễn Thị Linh	THCS Hiệp Hòa	Toán
23	Nguyễn Thị Lan	THCS Hiệp Hòa	KHTN (Lý)
24	Lương Thị Loan	THCS Hiệp Hòa	KHTN(Sinh)
25	Nguyễn Thị Huyền	TH&THCS Sông Khoai	KHTN (Sinh)
26	Nguyễn Thị Lê	TH&THCS Sông Khoai	LS-ĐL(Địa lý)
27	Vũ Hoài Trung	TH&THCS Sông Khoai	Tiếng Anh
28	Đàm Thị Hợp	TH&THCS Sông Khoai	Tiếng Anh
29	Đinh Thị Thu Thủy	TH&THCS Sông Khoai	Toán
30	Đồng Thị Thu Hiền	THCS Tân An	Tiếng Anh
31	Hoàng Văn Huy	THCS Trần Hưng Đạo	Tin học
32	Trần Thị Huyền	THCS Hà An	Tin học
33	Nguyễn Thị Hường	THCS Tiên An	Tin học
34	Lê Thị Thơm	THCS Liên Vĩ	GDCD